

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
của CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

kèm theo

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	01
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	02 – 04
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	05 – 06
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	07 – 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	12 – 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	14 – 32

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

Khái quát về Tập đoàn

Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai là doanh nghiệp Nhà nước, được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600259296 (số cũ: 4704000005) chứng nhận lần đầu ngày 07 tháng 04 năm 2004, thay đổi lần 05 ngày 29 tháng 12 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Trụ sở chính đặt tại số 48, đường Cách mạng tháng 8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Vốn điều lệ của Công ty là 1.000.000.000.000 đồng.

Hoạt động chính của Công ty gồm:

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước: Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại: Sản xuất các sản phẩm cơ khí chuyên ngành nước;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày: Kinh doanh khách sạn;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Kinh doanh vật tư thiết bị phụ kiện chuyên ngành nước;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Tư vấn thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế công trình cấp nước; Thiết kế hệ thống cấp nước cho công trình; Dịch vụ hỗ trợ xây dựng; Dịch vụ tư vấn thiết kế khác; Thiết kế công trình thoát nước; Lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư; Giám sát thi công công trình dân dụng – công nghiệp; Lập hồ sơ mời thầu; Đánh giá hồ sơ dự thầu; Thẩm định thiết kế kỹ thuật; Quyết toán các dự án đầu tư; Tư vấn quản lý dự án đầu tư; Thẩm định hồ sơ mời thầu và dự toán – tổng dự toán; Thẩm định kết quả đấu thầu;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị và khu công nghiệp; Xây dựng nhà ở và cho thuê nhà; Cho thuê văn phòng; Kinh doanh bất động sản;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây dựng công trình công nghiệp;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí: Lắp đặt hệ thống cấp nước, thoát nước;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Xây dựng công trình công ích: Xây dựng các công trình cấp thoát nước; Xây dựng trạm bơm;
- Xây dựng nhà các loại: Xây dựng công trình dân dụng.

Các công ty con:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	KCN Nhơn Trạch, đường 319B, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	Số 4703000498 ngày 14 tháng 02 năm 2008	52,44%
Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh	Số 02Bis, đường CMT8, phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	Số 4703000501 ngày 18 tháng 02 năm 2008	51,00%

Chủ sở hữu : Tổng Công ty Phát triển Khu Công nghiệp.

Địa chỉ của chủ sở hữu: Số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 32).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Công ty chính thức chuyển đổi và hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 05 ngày 29 tháng 12 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng Thành viên và Ban Giám đốc

Hội đồng Thành viên và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Thành viên

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Vũ Văn Học	Chủ tịch	-	-
Ông Đặng Trọng Thành	Phó Chủ tịch	-	01 tháng 04 năm 2014
Ông Phan Hùng	Thành viên	01 tháng 04 năm 2014	-
Ông Lê Duy Diệp	Thành viên	-	-
Ông Ngô Thanh Thụy	Thành viên	-	-
Ông Nguyễn Văn Bính	Thành viên	01 tháng 04 năm 2014	-

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phan Hùng	Giám đốc	01 tháng 04 năm 2014	-
Ông Đặng Trọng Thành	Giám đốc	-	01 tháng 04 năm 2014
Ông Nguyễn Xuân Thịnh	Phó Giám đốc	-	-
Ông Nguyễn Văn Bính	Phó Giám đốc	-	-
Bà Mai Ngọc Thu	Phó Giám đốc	-	-
Ông Lê Duy Diệp	Phó Giám đốc	01 tháng 04 năm 2014	-
Bà Nguyễn Thu Oanh	Kế toán trưởng	01 tháng 04 năm 2014	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn Thuế AAT đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, và bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Ngày 01 tháng 03 năm 2015

Số: 56/2015/BCKT-TC/AAT

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014
của Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN, BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai, được lập ngày 01 tháng 03 năm 2015, từ trang 07 đến trang 32 bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng của Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai (công ty mẹ), Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (công ty con) và Báo cáo tài chính của Công ty liên kết: Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng cấp nước Đồng Nai. Báo cáo tài chính của Công ty con khác: Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh và Báo cáo tài chính của Công ty liên kết: Công ty Cổ phần Cấp nước Hồ Cầu Mới được kiểm toán bởi các công ty kiểm toán khác. Do hạn chế từ phía đơn vị, chúng tôi chưa có cơ sở để xác định tính hợp lý của các Báo cáo tài chính của Công ty con và Công ty liên kết này.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định về lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2015

**Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán,
Kế toán và Tư vấn Thuế AAT**

Giám đốc



Dương Thị Thảo

*Giấy chứng nhận hành nghề kiểm toán
Số: 0162-2013-141-1*

Kiểm toán viên

Trần Thị Nguyệt

*Giấy chứng nhận hành nghề kiểm toán
Số: 0589-2013-141-1*

CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 48, đường CMT8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		405.370.055.183	404.154.632.985
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	234.706.376.708	112.010.300.295
1. Tiền	111		160.855.705.919	71.846.471.677
2. Các khoản tương đương tiền	112		73.850.670.789	40.163.828.618
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	10.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	10.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		97.716.303.995	218.393.788.785
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	82.938.372.398	65.722.682.391
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	10.084.474.987	148.278.037.591
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	7.036.406.836	7.512.222.992
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(2.342.950.226)	(3.119.154.189)
IV. Hàng tồn kho	140		46.360.731.116	41.810.767.701
1. Hàng tồn kho	141	V.6	46.360.731.116	41.810.767.701
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		26.586.643.364	21.939.776.204
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		9.321.278.457	18.201.141.718
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.7	15.251.048.838	1.351.353.977
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	2.014.316.069	2.387.280.509

CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 48, đường CMT8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.643.641.614.927	2.152.933.704.333
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.625.038.657.660	2.139.471.715.969
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	1.541.129.721.725	1.422.021.664.154
<i>Nguyên giá</i>	222		2.580.983.901.104	2.326.095.058.307
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.039.854.179.379)	(904.073.394.153)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	25.047.803.596	10.573.802.480
<i>Nguyên giá</i>	228		26.915.949.338	12.006.914.568
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.868.145.742)	(1.433.112.088)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	1.058.861.132.339	706.876.249.335
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		12.708.058.153	10.201.903.266
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	9.638.335.663	8.251.803.266
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	3.069.722.490	1.950.100.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		5.894.899.114	3.260.085.098
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	4.645.299.554	1.759.321.411
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.15	1.249.599.560	1.500.763.687
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.049.011.670.110	2.557.088.337.318

CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 48, đường CMT8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.848.722.943.521	1.953.833.736.077
I. Nợ ngắn hạn	310		409.291.012.119	234.663.055.073
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	187.693.867.048	135.341.932.528
2. Phải trả người bán	312	V.17	42.375.709.055	46.368.889.191
3. Người mua trả tiền trước	313	V.18	4.014.188.672	2.136.844.618
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	33.344.798.014	7.140.308.664
5. Phải trả người lao động	315		7.089.359.993	13.218.555.440
6. Chi phí phải trả	316	V.20	5.116.252.085	8.161.924.671
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	110.071.153.137	9.309.601.918
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	19.585.684.115	12.984.998.043
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.439.431.931.402	1.719.170.681.004
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.23	417.160.358.924	640.858.386.642
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.24	1.022.271.572.478	1.078.312.294.362
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.107.981.065.498	526.087.075.769
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.107.107.699.688	525.219.326.882
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.25	1.000.000.000.000	320.907.986.082
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.25	2.688.208.766	2.688.208.766
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415	V.25	(64.235.766.100)	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.25	-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.25	35.583.808.366	48.978.301.146
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.25	3.094.017.958	2.660.867.806
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.25	-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.25	129.977.430.698	32.202.839.861
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421	V.25	-	117.781.123.221
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		873.365.810	867.748.887
1. Nguồn kinh phí	432		873.365.810	867.748.887
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		92.307.661.091	77.167.525.472
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3.049.011.670.110	2.557.088.337.318

CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 48, đường CMT8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại (USD)		1.246,84	1.258,02
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Đồng Nai, ngày 01 tháng 03 năm 2015



Nguyễn Thị Thanh Tâm
Người lập biểu



Nguyễn Thu Oanh
Kế toán trưởng



Phan Hùng
Giám đốc



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 48, đường CMT8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT


Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	677.850.531.027	553.532.665.924
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	25.805.847	46.566.554
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	677.824.725.180	553.486.099.370
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	474.021.157.242	432.236.645.114
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		203.803.567.938	121.249.454.256
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	171.772.351.588	67.926.194.221
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	44.160.103.410	31.180.853.982
Trong đó: chi phí lãi vay	23		40.493.811.659	29.401.192.264
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	56.909.723.560	53.135.447.915
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	52.374.113.844	38.356.440.018
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		222.131.978.712	66.502.906.562
11. Thu nhập khác	31		1.355.495.628	1.167.107.968
12. Chi phí khác	32		1.324.036.397	2.061.538.045
13. Lợi nhuận khác	40		31.459.231	(894.430.077)
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	1.092.132.368
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		222.163.437.943	66.700.608.853
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	48.667.195.491	15.039.137.448
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.8	251.164.129	253.444.493
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>173.245.078.323</u>	<u>51.408.026.912</u>
18..Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		22.034.885.761	16.579.160.495
18..Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		151.210.192.562	34.828.866.417

Đồng Nai, ngày 01 tháng 03 năm 2015


Nguyễn Thị Thanh Tâm
Người lập biểu


Nguyễn Thu Oanh
Kế toán trưởng


Phan Hùng
Giám đốc



